

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 20-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 14 và 20 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1985, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 88, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố C, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Hồ Thị N; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1976 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không có. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 91, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Tổ 88, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt)

3. Lê Thị Kim H3, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ 15, ấp An Đ, xã An B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Văn H4, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Tổ 90, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt)

5. Lương Ngọc V1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ 86, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt)

6. Lê Phương Thế D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ 89, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, tại Tổ 88, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố C, Công an Phường 3 tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Bích V đang bán số đề thắng thua bằng tiền cho nhiều người, thu giữ vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, để liên lạc cá nhân; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh số IMEI1 351816/10/232553/1, số IMEI2 351817/10/232553/9 gắn 02 sim 0798.093.538 và 0355.473.077 dùng để liên lạc mua bán đề; 01 cây viết bi màu xanh; 09 tờ giấy ký hiệu lần lượt “01”, “02”, “03”, “04”, “05”, “06”, “07”, “08”, “09” ghi ngày 21/11/2019 có chữ ký của Nguyễn Thị Bích V; 5.876.000đ, trong đó có 160.000đ tiền vừa bán số đề, còn 5.716.000đ để có ai trúng thì chung chi.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích V khai nhận: Do bị tật nguyên ở chân, đi đứng khó khăn nên bắt đầu mua, bán số, lô đề cho người khác thắng, thua bằng tiền từ khoảng tháng 11/2018 (không rõ ngày) cho đến ngày bị phát hiện bắt quả tang, trung bình mỗi ngày từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ, không

nhớ tiền hưởng lợi. Những người mua đề trực tiếp đến nhà bị cáo tại Tổ 88, khóm Mỹ Thiện, Phường 3, thành phố Cao Lãnh hoặc liên lạc nhắn tin qua điện thoại di động Samsung màu xanh gắn 02 sim 0798.093.538 và 0355.473.077 của bị cáo để mua số đề. Trước khi có kết quả xổ số kiến thiết, bị cáo tổng hợp lại chuyển bán cho người phụ nữ có tên Thúy (không rõ nhân thân, địa chỉ) bằng cách nhắn tin qua số điện thoại 0939.106.289 nhằm hưởng tiền huê hồng. Sau đó, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày để đối chiếu, tính tiền thắng thua, đối chiếu với Thúy để tính tiền thắng thua với người mua đề. Số tiền thu lợi, bị cáo sử dụng vào chi tiêu sinh hoạt trong gia đình.

Quy ước, ký hiệu ghi đề như sau:

Ký hiệu (A), (a): là số đầu, giải tám đài miền Nam, 04 số giải bảy và số đuôi 02 số cuối giải đặc biệt đài miền Bắc; các số ghi phía sau là con số cần mua.

Ký hiệu (b): là số đuôi, 02 số cuối giải đặc biệt.

Ký hiệu (ab): là số đầu và số đuôi.

Ký hiệu (Lo), (lo), (Lô), (lô): là bao lô, 02 con số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt (đài miền Nam 18 lô, đài miền Bắc 27 lô).

Ký hiệu (n): là tiền mua đề; các số trước ký hiệu là số tiền cần mua.

Ký hiệu (mn): Đài miền Nam.

Ký hiệu (mb): Đài miền Bắc.

Ký hiệu (3đ), (3d), (3dai), (3đai): là bán số đề của 3 đài miền Nam xổ số mở thưởng trong ngày ghi đề.

Ký hiệu (H): là bán 02 con số của dãy số từ 0 đến 9 cùng số hàng chục.

Để khuyến khích, thu hút người chơi tham gia, V chi tiền hoa hồng, khuyến mại, cách chung chi như sau:

Đối với số bao lô:

Số miền Nam: mỗi số ghi tiền cược $\times 15 =$ tiền mua, bán đề.

Số miền Bắc: mỗi số ghi tiền cược $\times 26 =$ tiền mua, bán đề.

Đối với số đầu- đuôi (số a, số b): Tiền mua, bán đề bằng số tiền ghi đề.

Cách tính thắng, thua: Số miền Nam thắng theo tỷ lệ $1/80$, số miền Bắc thắng theo tỷ lệ $1/90$, số đá và số 3 số (xiu chủ) thắng theo tỷ lệ $1/600$.

Qua kết quả đối chiếu nội dung tin nhắn trong điện thoại Samsung màu xanh gắn 02 sim 0798.093.538 và 0355.473.077, kết quả đối chiếu phơi đề thu giữ của bị cáo lúc bắt quả tang, xác định:

Ngày 19/11/2019, bị cáo đã bán số, lô đề thắng, thua bằng tiền của 03 đài miền Nam, gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre và đài miền Bắc, với tổng số tiền đánh bạc là 10.811.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng cho người mua, bị cáo sẽ thu 9.517.000 đồng. Trong đó, tiền trúng của người mua các đài Miền Nam là $62.000đ \times 80 = 4.960.000$ đồng và tiền trúng của người mua đài Miền Bắc là $8.000đ \times 90 = 720.000$ đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc gồm: tiền người mua 10.811.000đ + tiền trúng 5.680.000đ = 16.491.000 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi được là: tiền thực thu 9.517.000đ – tiền trúng 5.680.000đ = 3.837.000 đồng.

Ngày 20/11/2019, bị cáo đã bán số, lô đề thắng, thua bằng tiền của 03 đài miền Nam, gồm: Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng và đài miền Bắc, với tổng số tiền đánh bạc là 8.845.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng cho người mua, bị cáo sẽ thu 7.971.000 đồng. Trong đó, tiền trúng của người mua các đài Miền Nam là $91.000đ \times 80 = 7.280.000$ đồng và tiền trúng của người mua đài Miền Bắc là $12.000đ \times 90 = 1.080.000$ đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc gồm: tiền người mua 8.845.000đ + tiền trúng 8.360.000đ = 17.205.000 đồng. Sau khi chung chi, bị cáo bị thua 389.000 đồng. Những người mua đề biết địa chỉ cụ thể, gồm:

Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974, ngụ tổ 91, khóm Mỹ T, Phường 3 trực tiếp đến nhà bị cáo mua số 41 và 61 đài Cần Thơ, tổng số tiền 72.000 đồng nhưng bị cáo chỉ tính 60.000 đồng. Kết quả xổ số H2 trúng được 320.000 đồng, nhưng chưa chung chi. Tổng số tiền H2 đánh bạc là 392.000 đồng.

Nguyễn Văn C, sinh năm 1953, ngụ tổ 88, khóm Mỹ T, Phường 3 (cha chồng V) trực tiếp mua của bị cáo số 34, 43 các đài Cần Thơ và Sóc Trăng, tổng số tiền 72.000 đồng, nhưng bị cáo chỉ tính 60.000 đồng. Kết quả xổ số, C không trúng và chưa trả tiền cho bị cáo.

Ngày 21/11/2019, bị cáo đã bán số, lô đề thắng, thua bằng tiền của 03 đài miền Nam, gồm: An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh, với tổng số tiền đánh bạc 5.419.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng cho người mua, bị cáo sẽ thu 4.710.00 đồng, chỉ có Lương Ngọc V1, sinh năm 1966, ngụ tổ 86, khóm Mỹ Thiện, Phường 3 trả tiền mua đề cho V 160.000 đồng, còn lại chưa trả tiền, chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang. Những người mua đề biết địa chỉ cụ thể, gồm:

Lương Ngọc V1 trực tiếp đến nhà bị cáo mua số, lô đề đài Tây Ninh, với tổng số tiền 190.000 đồng, nhưng bị cáo chỉ tính 160.000 đồng và V1 đã trả tiền cho bị cáo.

Nguyễn Văn H4, sinh năm 1954, ngụ tổ 90, khóm Mỹ T, Phường 3 trực tiếp đến nhà bị cáo mua số đề các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận, với tổng số tiền 108.000 đồng, bị cáo chỉ tính 90.000 đồng, H4 chưa trả tiền cho bị cáo.

Lê Thị Kim H3, sinh năm 1960, ngụ tổ 15, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh điện thoại cho bị cáo mua đề số các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận, với tổng số tiền 2.465.000 đồng, H3 chưa trả tiền cho bị cáo.

Lê Phương Thế D, sinh năm 1964, ngụ tổ 89, khóm Mỹ T, Phường 3 trực tiếp đến nhà bị cáo mua số, lô đề đài Tây Ninh, với tổng số tiền 75.000 đồng, bị cáo chỉ tính 63.000 đồng, D chưa trả tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra của những người mua đề, gồm: Nguyễn Thị H2 Nguyễn Văn C, Lương Ngọc Vo1, Nguyễn Văn H4, Lê Thị Kim H3, Lê Phương Thế D, biên bản phạm tội quả tang, bảng tự kê khai số đề của bị cáo, biên bản đối chiếu phơi đề, biên bản kiểm tra điện thoại di động, bản ảnh chụp điện thoại di động của bị cáo, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 41/CT_VKSND_TPCL ngày 25-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Nguyễn Thị Bích V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích V tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích V với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V nộp lại 3.837.000 đồng tiền thu lợi bất chính, nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 160.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh số IMEI1 351816/10/232553/1, số IMEI2 351817/10/232553/9 gắn 02 sim 0798.093.538 và 0355.473.077 dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi màu xanh sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích V 01 điện thoại di động Samsung màu đen, là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm giữ 5.716.000 đồng của Nguyễn Thị Bích V để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án những phơi đề gồm: 09 tờ giấy ký hiệu lần lượt “01”, “02”, “03”, “04”, “05”, “06”, “07”, “08”, “09” ghi ngày 21/11/2019 có chữ ký của Nguyễn Thị Bích V. (Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án từ bút lục 109-117).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của những người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản lấy lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích V có hành vi đánh bạc bằng hình thức làm chủ đề, thể hiện qua các nội dung tin nhắn trong điện thoại Samsung màu đen gắn 02 sim 0798.093.538 và 0355.473.077 và kết quả đối chiếu phơi đề thu giữ và lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, cụ thể:

Ngày 19/11/2019, số tiền bị cáo bán số lô đề cho các người chơi là 10.811.000 đồng (tổng số tiền bị cáo thực thu là 9.517.000 đồng) và tiền trúng của người chơi là 5.680.000 đồng, như vậy tổng số tiền đánh bạc là 16.491.000 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 3.837.000 đồng.

Ngày 20/11/2019, số tiền bị cáo bán số lô đề cho các người chơi là 8.845.000 đồng (tổng số tiền bị cáo thực thu là 7.971.000 đồng) và tiền trúng của người chơi là 8.360.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là 17.205.000 đồng, bị cáo không có thu lợi bất chính.

Ngày 21/11/2019, số tiền bị cáo bán số lô đề cho các người chơi 5.419.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng bị cáo sẽ thu 4.710.000 đồng, chỉ có Lương Ngọc V1, sinh năm 1966, ngụ tổ 86, khóm Mỹ T, Phường 3, thành phố Cao Lãnh trả tiền mua đề cho bị cáo 160.000 đồng, còn lại chưa trả tiền, chưa có kết quả xổ số thị bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị bại liệt và hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt bình thường của những người dân tại địa phương, không những thế mà còn ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội, hành vi mua bán lô, số đề là một tệ nạn cần xóa bỏ vì nó để lại hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, bởi vì nó là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Bị cáo là người đã thành niên nên nhận thức rõ hành vi mua bán lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để có mức án phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo bị bại liệt, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, trong các lần bán lô số đề số tiền thu lợi bất chính thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V nộp lại 3.837.000 đồng tiền thu lợi bất chính, nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 160.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh số IMEI1 351816/10/232553/1, số IMEI2 351817/10/232553/9 gắn 02 sim 0798.093.538 và 0355.473.077 dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi màu xanh sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích V 01 điện thoại di động Samsung màu đen, là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm giữ 5.716.000 đồng của Nguyễn Thị Bích V để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án những phôi đề gồm: 09 tờ giấy ký hiệu lần lượt “01”, “02”, “03”, “04”, “05”, “06”, “07”, “08”, “09” ghi ngày 21/11/2019 có chữ ký của Nguyễn Thị Bích V. (Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án từ bút lục 109-117).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Đối với những người mua đề gồm:

Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974, ngụ tổ 91, khóm Mỹ T, Phường 3 trực tiếp đến nhà V mua số 41 và 61 đài Cần Thơ, tổng số tiền 72.000 đồng nhưng V chỉ tính 60.000 đồng. Kết quả xổ số H2 trúng được 320.000 đồng, nhưng chưa chung chi. Tổng số tiền H2 đánh bạc là 392.000 đồng.

Nguyễn Văn C, sinh năm 1953, ngụ tổ 88, khóm Mỹ T, Phường 3 (cha chồng V) trực tiếp mua của V số 34, 43 các đài Cần Thơ và Sóc Trăng, tổng số tiền 72.000 đồng, nhưng V chỉ tính 60.000 đồng. Kết quả xổ số, C không trúng và chưa trả tiền cho V.

Lương Ngọc V1 trực tiếp đến nhà V mua số, lô đề đài Tây Ninh, với tổng số tiền 190.000 đồng, nhưng V chỉ tính 160.000 đồng và V đã trả tiền cho V.

Nguyễn Văn H4, sinh năm 1954, ngụ tổ 90, khóm Mỹ T, Phường 3 trực tiếp đến nhà V mua số đề các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận, với tổng số tiền 108.000 đồng, V chỉ tính 90.000 đồng, H4 chưa trả tiền cho V.

Lê Thị Kim H3, sinh năm 1960, ngụ tổ 15, ấp An Đ, xã An B, huyện C điện thoại cho V mua đề số các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận, với tổng số tiền 2.465.000 đồng, H3 chưa trả tiền cho V.

Lê Phương Thế D, sinh năm 1964, ngụ tổ 89, khóm Mỹ T, Phường 3 trực tiếp đến nhà V mua số, lô đề đài Tây Ninh, với tổng số tiền 75.000 đồng, V chỉ tính 63.000 đồng, D chưa trả tiền cho V.

Những người này chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ có liên quan đến vi phạm hành chính về Công an Phường 3 để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với việc bị cáo trình bày sau khi mua số đề, bị cáo tổng hợp lại chuyển bán cho người phụ nữ có tên Thúy sử dụng số điện thoại 0939.106.289 không xác định rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 25/02/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã có văn bản số 230/CQĐT gửi đến Trung tâm tính cước và thanh khoản của nhà mạng Mobilephone, yêu cầu cung cấp thông tin người đăng ký thuê bao 0939.106.289 để có căn cứ xử lý, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày chỉ liên lạc người phụ nữ tên Thúy qua số điện thoại, những lần giao tiền và phôi số thì có người của Thúy đến nhà bị cáo lấy nên bị cáo không biết địa chỉ, không biết họ tên. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Bích V còn khai nhận bắt đầu mua bán đề ăn thua bằng tiền từ khoảng tháng 11/2018 (không rõ ngày) cho đến ngày bị phát hiện, trung bình mỗi ngày bán được số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, không nhớ tiền thu lợi bất chính bao nhiêu. Tuy nhiên, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo V, nên không đủ căn cứ chứng minh những lần đánh bạc trước đó của bị cáo V để truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc nộp tiền thu lợi bất chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V nộp lại 3.837.000 đồng tiền thu lợi bất chính, nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 160.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh số IMEI1 351816/10/232553/1, số IMEI2 351817/10/232553/9 gắn 02 sim 0798.093.538 và 0355.473.077 dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi màu xanh sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị.

Trả lại cho Nguyễn Thị Bích V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ_VKS_TPCL ngày 25/5/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020)

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm giữ 5.716.000 đồng của Nguyễn Thị Bích V để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án những phơi đề gồm: 09 tờ giấy ký hiệu lần lượt “01”, “02”, “03”, “04”, “05”, “06”, “07”, “08”, “09” ghi ngày 21/11/2019 có chữ ký của Nguyễn Thị Bích V. (Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án từ bút lục 109-117).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo

